

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ:**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại tiêu hóa

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **VŨ VĂN QUANG**

2. Ngày tháng năm sinh: **12/09/1983**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Park 12 – Times City – Phường Mai động – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 1801 Park 12 – Times City – Phường Mai động – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0989858525;

E-mail: quangptth108@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2002 đến năm 2008: Học viên hệ chính quy - Học viện quân Y.

Từ năm 2008 đến năm 2010: Bác sĩ luân khoa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Từ năm 2010 đến năm 2015: Bác sĩ điều trị khoa Phẫu thuật tiêu hoá, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
Từ tháng 6 năm 2013 đến tháng 9 năm 2013: Thực tập sinh ngắn hạn tại Bệnh viện Vivantes Berlin-Spandau, Cộng hoà Liên bang Đức.

Từ năm 2015 đến tháng 8 năm 2016: Bác sĩ điều trị khoa Phẫu thuật gan mật tụy, Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Từ tháng 8 năm 2016 đến 10 năm 2016: Thực tập sinh ngắn hạn tại Bệnh viện Yangsan, Đại học Quốc gia Pusan, Hàn Quốc.

Từ tháng 6 năm 2018 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Ngoại tiêu hoá, Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108.

Từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 7 năm 2019: PT Phó chủ nhiệm khoa Phẫu thuật gan mật tụy, Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Từ tháng 7 năm 2019 đến nay: Phó chủ nhiệm khoa Phẫu thuật gan mật tụy, Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Từ tháng 9 năm 2020 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Ngoại tiêu hoá, Học Viện Quân Y.

Chức vụ hiện nay: Phó chủ nhiệm khoa Phẫu thuật gan mật tụy, Viện Phẫu thuật tiêu hóa; Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó chủ nhiệm khoa Phẫu thuật gan mật tụy, Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Phẫu thuật gan mật tụy, Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069.572.241

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, Học viện Quân Y.**

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

**Bộ môn Ngoại tiêu hoá - Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108**

**Bộ môn Ngoại tiêu hoá - Học viện Quân y**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **11 tháng 08 năm 2008**; số văn bằng: A0182610; ngành: Bác sĩ; chuyên ngành: **Bác sĩ đa khoa**; Nơi cấp bằng ĐH: **Học viện Quân Y, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TS ngày **22 tháng 05 năm 2019**; số văn bằng: 000022; ngành: Y; chuyên ngành: **Ngoại tiêu hoá**; Nơi cấp bằng TS: **Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, Việt Nam.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phẫu thuật ghép gan từ người hiến sống.
- Phẫu thuật cắt gan điều trị các bệnh lý u gan.
- Phẫu thuật điều trị các bệnh lý về mật, tụy, lách.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02, cấp cơ sở;
- Đã công bố 62 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

<b>Năm</b>	<b>Hình thức khen thưởng</b>	<b>Thành tích</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của quyết định, cơ quan ban hành quyết định</b>
2018	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong thực hiện thành công ca ghép phổi từ người cho chết não đầu tiên ở Việt Nam, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân	QĐ số 1508/QĐ-BV, ngày 24-04-2018
2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	QĐ số 5620/QĐ-BV, ngày 20-12-2018
2019	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong huấn luyện, đào tạo, xây dựng và phát triển viện NCKH Y Dược lâm sàng 108 - Bệnh viện TWQĐ 108 năm 2018	QĐ số 335/VNCKHYDLS 108, ngày 25-09-2019
2019	Bằng khen	Thành tích đặc biệt xuất sắc nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện ghép gan và ghép gan cấp cứu	QĐ số 7035/QĐ-BV, ngày 16-12-2019
2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	QĐ số 6786/QĐ-BV, ngày 16-12-2019
2020	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2018 đến năm 2019, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội,	QĐ số 1604/QĐ-BQP, ngày 22-05-2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

		củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ Quốc	
2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	QĐ số 6095/QĐ-BV, ngày 25-12-2020
2021	Chiến sĩ thi đua toàn quân	Thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Phong trào thi đua Quyết thắng từ năm 2018 đến 2020, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng, xây dựng bảo vệ tổ quốc	QĐ số 1331/QĐ-BQP, ngày 12-05-2021
2021	Bằng khen	Thành tích tốt trong xây dựng, tổ chức, triển khai thực hiện Đề án khoa học và công nghệ “Tăng cường năng lực nghiên cứu để phát triển ghép mô, bộ phận cơ thể người” tại Bệnh viện TWQĐ 108 giai đoạn 2016-2020	QĐ số 315/QĐ-BQP, ngày 20-01-2021
2021	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2021	QĐ số 1332/QĐ-BQP, ngày 12-05-2021
2022	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong triển khai thành công kỹ thuật lấy mảnh ghép gan từ người cho sống bằng phương pháp phẫu thuật nội soi để tiến hành ghép gan và điều trị thành công cho bệnh nhân suy gan	QĐ số 186/QĐ-BQP, ngày 18-01-2022
2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	QĐ số 6098/QĐ-BV, ngày 6-12-2022
2023	Bằng khen	Thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác thu dung, cấp cứu, phẫu thuật, điều trị bệnh nhân dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 tại Bệnh viện TWQĐ 108	QĐ số 498/QĐ-BV, ngày 07-02-2023
2023	Giải nhì	Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội lần thứ 23	QĐ số 1133/QĐ-CT, ngày 11-5-2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2023	Bằng khen	Sáng kiến kỹ thuật tán sỏi tụy bằng điện thủy lực qua ống nối tụy - da đã đạt Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội lần thứ 23, năm 2023	QĐ số 3290/QĐ-BV, ngày 27-06-2023
2023	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị trung tâm của Bệnh viện TWQĐ 108 năm 2023	QĐ số 3544/QĐ-BV, ngày 12-07-2023
2023	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị trung tâm của Bệnh viện TWQĐ 108 năm 2023	QĐ số 7402/QĐ-BV, ngày 28-12-2023
2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng	QĐ số 7400/QĐ-BV, ngày 28-12-2023
2023	Giải nhất	Hội thi kỹ thuật sáng tạo tuổi trẻ ngành y tế khu vực Hà nội lần thứ 30 năm 2023	QĐ số 6589/QĐ-UBND, ngày 27-12-2023

16. Kỷ luật: Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân ứng viên luôn gương mẫu thực hiện mọi nghĩa vụ của một công dân, một nhà giáo và một thầy thuốc. Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất uy tín, danh dự của một nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học viên, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng và công bằng đối với người học viên. Đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ của một giảng viên trường đại học.

- Ứng viên luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và mục tiêu giáo dục của nhà trường cũng như của chuyên ngành Ngoại tiêu hoá, say mê nghiên cứu khoa học và nghiêm túc trong thực hành lâm sàng, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Luôn tôn trọng, yêu quý và hết lòng vì người bệnh, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định chức danh Phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					0	90	90 / 135 / 135
2	2019-2020					0	90	90 / 135 / 135
3	2020-2021					156	90	246 / 291 / 135
03 năm học cuối								
4	2021-2022		01	02		96	118,8	214,8 / 286,4 / 135
5	2022-2023			01		38,4	159,6	198 / 351,6 / 137,5
6	2023-2024					45,6	222	267,6 / 375,2 / 137,5

- Số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi được tính bao gồm: giờ chuẩn hướng dẫn học viên NCS, ThS/CK2/BSNT, hướng dẫn thảo luận, tham gia hội đồng chấm luận văn của học viên sau đại học, chấm học phần/chuyên đề/tiểu luận tổng quan/luận án tiến sĩ của NCS.

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài:  Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Ngoại ngữ (văn bằng, chứng chỉ):

Tiếng Anh: IELTS 6.5, Số: 24VN005045VUV104A; năm cấp: 2024.

Tiếng Đức: Trường Đại học Hà Nội cấp chứng chỉ Tiếng Đức: Số: B2MD1204445; năm cấp: 2012.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	CH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trương Văn Tùng		X	X		2020-2022	HVQY	08-12-2022
2	Trương Mạnh Cường		X	X		2019-2022	Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên	06-04-2023
3	Đỗ Sỹ Long		X	X		2020-2022	Đại học Phenikaa	20-04-2023
4	Vũ Ngọc Tuấn	X			X	2021-2024	Viện NCKHYD LS 108	(Đang hướng dẫn)
5	Nguyễn Minh Phú		X	X		2022-2024	HVQY	(Đang hướng dẫn)
6	Vũ Ngọc Viên		X	X		2022-2025	HVQY	(Đang hướng dẫn)

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Không.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
1	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn võ lách trong chấn thương bụng kín	CN	1831/QĐ-BV108 Cơ sở	2020-2021	01-9-2021 Xếp loại: Xuất sắc
2	Đánh giá kết quả sớm lấy mảnh ghép gan phải ở người hiến sống trong ghép gan	CN	2327/QĐ-BV Cơ sở	2022-2023	12-7-2023 Xếp loại: Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

- Trước khi được công nhận Tiến sĩ có tổng số: **11** bài báo đăng trên tạp chí trong nước.

- Sau khi được công nhận Tiến sĩ có tổng số: **51** bài, trong đó có **09** bài báo quốc tế (cả **09** bài báo thuộc danh mục **ISI** và **Scopus**, bao gồm **06** bài mà ứng viên là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ duy nhất và **42** bài báo trong nước được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục được Hội đồng Chức danh Giáo sư công nhận.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	<b>Tiếng Anh</b>							
1	The first report of living donor liver transplantation for abernethy malformation (congenital absence of the portal vein) in Vietnam doi: 10.1016/j.epsc.2020.101419	04	X (tác giả liên hệ duy nhất)	Journal of Pediatric Surgery Case Reports ISSN/eISSN: 2213-5766	Scopus Q3, ESCI, IF: 0.343, H-Index: 12, Citescore: 0.3		55, 101419	2020
2	First report of biliary tract infection caused by multidrug-resistant <i>Serratia fonticola</i> doi: 10.1016/j.nmni.2020.100692	07	X (tác giả liên hệ duy nhất)	New Microbes and New Infections ISSN: 2052-2975	Scopus Q3, ESCI, IF: 3.89, H-Index: 39, Citescore: 3.0		36, 100692	2020
3	Combined transarterial chemoembolization and stereotactic body radiation therapy as a bridge therapy to liver transplant for hepatocellular carcinoma doi: 10.20517/2394-5079.2020.39	08		Hepatoma Research ISSN: 2394-5079, eISSN: 2454-2520	Scopus Q3, ESCI, IF: 1.67, H-Index: 7, Citescore: 2.5		6, 49	2020
4	Preliminary results of laparoscopic cholecystectomy using real-time indocyanine green fluorescence: a cross-sectional study doi: 10.1097/MS9.0000000000000261	05	X (tác giả đứng đầu)	Annals of Medicine and Surgery ISSN/eISSN: 2049-0801	Scopus Q3, ESCI, IF: 1.752, H-Index: 36, Citescore: 1.7		85, 3, 402-406	2023
5	Spinal cord ischemia after transcatheter artery chemoembolization for hepatocellular carcinoma: A case-report doi: 10.1016/j.ijscr.2023.108258	06		International Journal of Surgery Case Reports ISSN/eISSN: 2210-2612	Scopus Q3, ESCI, IF: 0.629, H-Index: 26, Citescore: 1.0		106, 108258	2023



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Outcomes of laparoscopic choledochotomy using cholangioscopy via percutaneous-cholechal tube for the treatment of hepatolithiasis and choledocholithiasis: A preliminary Vietnamese study doi: 10.14701/ahbps.23-085	08	X (tác giả liên hệ duy nhất)	Annals of Hepato-Biliary-Pancreatic Surgery ISSN: 2508-5778, eISSN: 2508-5859	Scopus Q4, ESCI, H-Index: 4, Citescore: 0.4		28, 1, 42-47	2023
7	Laparoscopic-cholangioscopic cooperative modified tunnel technique for hepatolithiasis combined with dilated common bile duct: A report and literature review doi: 10.1016/j.ijscr.2024.109369	06		International Journal of Surgery Case Reports ISSN/eISSN: 2210-2612	Scopus Q3, ESCI, IF: 0.629, H-Index: 26, Citescore: 1.0		116, 109369	02, 2024
8	Effect of donors' biliary variation on postoperative biliary complications in living donor liver transplantation: A Single-center observational study in Vietnam doi: 10.1016/j.transproceed.2023.12.023	10	X (tác giả liên hệ duy nhất)	Transplantation proceedings ISSN: 0041-1345 eISSN: 1873-2623	Scopus Q3, SCIE, IF: 0.966, H-Index: 88, Citescore: 1.8		56, 2, 322-329	03, 2024
9	Adult-to-Adult Right Lobe Graft Living Donor Liver Transplantation for Acute-on-Chronic Liver Failure: A Single-Center Retrospective study in Vietnam doi: 10.1097/MS9.0000000000001708	05	X (tác giả đứng đầu)	Annals of Medicine & Surgery ISSN/eISSN: 2049-0801	ESCI, IF: 1.752, H-Index: 36 Citescore: 1.7		86, 3, 1261 - 1267	03, 2024
II	<b>Tiếng Việt</b>							
10	Kết quả cắt gan kết hợp phương pháp Tôn Thất Tùng và Lortat-Jacob điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			6, số đặc biệt, 278-283	2011
11	Tìm hiểu một số đặc điểm tổn thương, giai đoạn bệnh liên quan đến chỉ định cắt gan nội soi điều trị ung thư gan	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			10, 1, 69-73	2015
12	Results of laparoscopic hepatectomy for liver cancer	05		Journal of 108 - Clinical medicine and pharmacy, ISSN: 1859- 2872			Vol.10, 91-96	2015
13	Kết quả cắt gan nội soi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	10		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, số đặc biệt, 73-79	2016
14	Kết quả phẫu thuật cắt gan trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan qua 469 trường hợp tại Bệnh viện TWQĐ 108	4		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, số đặc biệt, 89-95	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

15	Đánh giá kết quả điều trị các biến chứng sau phẫu thuật cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, số đặc biệt, 103-109	2016
16	Đánh giá kết quả sớm của cắt gan ứng dụng kỹ thuật kiểm soát cuống Glisson theo Takasaki điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			11, số đặc biệt, 117-124	2016
17	Kết quả sớm phẫu thuật cắt khối tá tụy vét hạch trong điều trị các bệnh lý vùng đầu tụy	08		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			12, số đặc biệt, 87-93	2017
18	Nghiên cứu giá trị dấu ấn sinh học DKK1 và HBX-LINE1 trong chẩn đoán và theo dõi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	12		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			13, 4, 1-7	2018
19	Kết quả cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng kỹ thuật kiểm soát cuống Glisson theo Takasaki	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			13, số đặc biệt, 43-53	2018
20	Đặc điểm kỹ thuật kiểm soát cuống Glisson theo Takasaki trong cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			13, số đặc biệt 343-351	2018
21	Đánh giá đặc điểm kỹ thuật ghép gan từ người hiến sống sử dụng mảnh ghép gan phải trên người lớn tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	03		Tạp chí Y Dược học Quân sự, ISSN: 1859- 0748			45,8, 73-80	2020
22	Kết quả phẫu thuật Frey điều trị viêm tụy mạn: Nghiên cứu hồi cứu tại một trung tâm	03	X	Tạp chí Y Dược học Quân sự, ISSN: 1859- 0748			45,9, 99-106	2020
23	Can thiệp tối thiểu điều trị rò mật sau mổ cắt gan tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			15, 8, 82-87	2020
24	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người hiến gan trong ghép gan từ người hiến sống	05		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			15, số đặc biệt, 88-94	2020
25	Kết quả bước đầu ghép gan từ người hiến sống sử dụng mảnh ghép gan phải tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	09		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, số đặc biệt, 1-8	2021
26	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật nội soi cắt gan ứng dụng kiểm soát cuống Glisson theo Takasaki điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	06		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 04, 67-75	2021
27	Phẫu thuật điều trị u máu gan kích thước lớn: Kinh nghiệm tại một trung tâm với 43 trường hợp	02	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 04, 76-82	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

28	Kết quả cắt khối tá tụy, vét hạch tiêu chuẩn điều trị các khối u vùng đầu tụy	08		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, số đặc biệt, 470-476	2021
29	Phẫu thuật nội soi kết hợp nội soi đường mật qua ống nối mật - da điều trị sỏi đường mật chính	06		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, số đặc biệt, 477-488	2021
30	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn võ lách trong chấn thương bụng kín tại Bệnh viện Trung ương Quân Đội 108	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 07, 37-44	2021
31	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân viêm tụy mạn sau phẫu thuật nối tụy ruột	06		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 07, 92-97	2021
32	Đánh giá kết quả chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật nội soi cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	06		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			16, 08, 155-162	2021
33	Đợt cấp của suy gan mạn tính: Báo cáo ca lâm sàng được điều trị ghép gan và điếm lại y văn	07		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 3, 82-86	2022
34	Tắc ruột cơ học do sỏi mật phát hiện trong mổ: Nhân một trường hợp	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 3, 87-91	2022
35	Đánh giá kết quả sớm lấy mảnh ghép gan phải từ người hiến sống trong ghép gan	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 6 41-49	2022
36	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ghép gan	08		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 6, 124-130	2022
37	Đánh giá kết quả phẫu thuật ghép gan từ người hiến sống điều trị ung thư biểu mô tế bào gan.	09		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, số đặc biệt 10-18	2022
38	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật cắt gan lớn bằng kỹ thuật kiểm soát cuống Glisson theo Takasaki điều trị ung thư gan nguyên phát	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 7, 125-132	2022
39	Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn vết mổ tại Khoa Phẫu thuật Gan-Mật-Tụy, Bệnh viện trung ương quân đội 108 (03/2020-02/2021)	08		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 7 133-139	2022
40	Đánh giá kết quả cho bệnh nhân ăn sớm sau cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	07		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 7 161-168	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

41	Kết quả chăm sóc người bệnh phẫu thuật sỏi mật có dẫn lưu Kehr	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			17, 8 132-138	2022
42	Phân tích các biến chứng sau phẫu thuật lấy mảnh ghép gan phải ở người hiến sống trong ghép gan	02	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 2, 77-85	2023
43	Kết quả sớm của phẫu thuật Partington-Rochelle điều trị viêm tụy mạn	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 2, 86-91	2023
44	Mô tả biến chứng rò mật và tràn dịch màng phổi giữa 2 nhóm cắt gan mở và cắt gan nội soi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	03		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 2, 98-104	2023
45	Biến chứng đường mật sau lấy mảnh ghép gan phải trong ghép gan từ người hiến sống	02		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 3, 102-108	2023
46	Phẫu thuật nội soi mở ống tụy, tán sỏi bằng điện thủy lực, đặt dẫn lưu trong: Báo cáo trường hợp lâm sàng	04	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 3, 116-121	2023
47	Đặc điểm kỹ thuật và kết quả tái tạo lưu thông động mạch gan trong phẫu thuật ghép gan phải từ người hiến sống	03		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			524, 1B, 30-34	2023
48	Đặc điểm kỹ thuật và kết quả tái tạo lưu thông tĩnh mạch cửa trong phẫu thuật ghép gan phải từ người hiến sống	03		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			524, 1B, 175-180	2023
49	Kỹ thuật tái tạo lưu thông mạch máu trong phẫu thuật ghép gan phải từ người hiến sống	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			524, 1B, 289-296	2023
50	Đánh giá đặc điểm kỹ thuật tạo hình tĩnh mạch gan trong ghép gan phải từ người hiến sống	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			525, 1A, 350-356	2023
51	Đánh giá các yếu tố nguy cơ biến chứng của tái tạo lưu thông mạch máu trong ghép gan phải từ người hiến sống	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 04, 90-95	2023
52	Tỷ lệ và các yếu tố nguy cơ nhiễm cytomegalovirus trên bệnh nhân sau ghép gan từ người hiến sống	04	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 04, 157-162	2023
53	Kết quả dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da dưới hướng dẫn siêu âm trong bệnh lý viêm đường mật cấp	05		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			527, số đặc biệt 251-258	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

54	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt gan có sử dụng siêu âm trong mổ điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	02	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 06, 128-134	2023
55	Ghép gan từ người hiến sống điều trị ung thư đại trực tràng di căn gan: Báo cáo trường hợp lâm sàng và điểm lại y văn	04	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			18, 06, 142-146	2023
56	Total Hepatectomy during living donor liver transplantation at 108 Military central hospital	02	X	Journal of 108 - Clinical medicine and pharmacy, ISSN: 1859- 2872			Vol.18, 52-59	2023
57	Nutritional integration in liver transplantation for 14-year-old children in the 108 Military Central Hospital: A case report.	04		Journal of 108 - Clinical medicine and pharmacy, ISSN: 1859- 2872			Vol.18, 165-171	2023
58	Đánh giá hiệu quả thang điểm Albumin-Bilirubin trong tiên lượng tái phát sớm sau phẫu thuật cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			535, 1B, 304-309	02, 2024
59	Đặc điểm biến đổi giải phẫu và kết quả tạo hình một miệng nối tĩnh mạch gan trên mảnh ghép gan phải mở rộng	01	X	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			535, 1B, 338-341	02, 2024
60	Phẫu thuật nội soi lấy mảnh ghép gan phải trong ghép gan từ người hiến sống: Báo cáo 27 trường hợp đầu tiên tại Việt Nam	03	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			19, 1, 96-103	2024
61	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật cắt khối tá tụy có ứng dụng miệng nối tụy hồng tràng theo Blumgart cải biên	04		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			19, 2, 124-130	2024
62	Đánh giá biến đổi giải phẫu mạch máu và đường mật gan phải trên 150 trường hợp lấy mảnh ghép gan phải	02	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, ISSN: 1859- 2872			19, 2, 131-140	2024

- Trong đó: có 06 bài báo (số 1, 2, 4, 6, 8, 9) khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ duy nhất sau TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

- Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về giờ giảng, hướng dẫn, bài báo, nhiệm vụ khoa học theo quy định về chức danh PGS.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

**Vũ Văn Quang**